

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Nhi là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Sơn Nhựt Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Tú Qu, sinh năm 1996; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Rung, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Anh Lê Hoàng M, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ngãi Thuận, xã Ngãi Hùng, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Phạm Thị Tú Qu là nguyên đơn như sau:**

Chị Qu và anh Lê Hoàng M chung sống với nhau năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hưng, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh. Chị Qu và anh M có 02 người con chung tên Lê Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 18/02/2019 và Lê Phạm Ngọc Y, sinh ngày 24/3/2023 hiện đang sống với chị Qu. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do anh M không làm tròn trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm, lo lắng cho nhau nên chị Qu về nhà cha mẹ ruột ở ấp Ô Rung, xã Phước Hưng, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh sinh sống và ly thân với nhau từ ngày 14/3/2024 cho đến nay.

Nay về hôn nhân: Chị Qu yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị Qu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Phạm Ngọc Nh và Lê Phạm Ngọc Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Qu không yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Qu khai chị và anh M không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra do phải đi làm công nhân, việc xin nghỉ phép khó khăn nên chị Phạm Thị Tú Qu có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Hoàng M là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tú Qu.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tú Qu được ly hôn với anh Lê Hoàng M.

Về con chung: Giao 02 con chung của chị Qu và anh M tên Lê Phạm Ngọc Nh và Lê Phạm Ngọc Y cho chị Qu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Qu không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Tú Qu có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và anh Lê Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị Qu và anh M.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tú Qu và anh Lê Hoàng M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị Qu vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M do có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy qua lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị Qu và anh M có nhiều mâu thuẫn do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau, hiện nay anh M không còn chung sống với chị Qu. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Qu và anh M đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Qu được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh M có 02 con chung tên Lê Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 18/02/2019 và Lê Phạm Ngọc Y, sinh ngày 24/3/2023. Hiện nay chị Qu là người trực tiếp nuôi con. Do đó xét thấy cần giao 02 con chung tên Lê Phạm

Ngọc Nh, sinh ngày 18/02/2019 và Lê Phạm Ngọc Y, sinh ngày 24/3/2023 cho chị Qu tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Qu không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con nên khi ly hôn anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Qu không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị Qu và anh M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Qu khai chị Qu và anh M không có thiếu nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy cần buộc chị Phạm Thị Tú Qu phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tú Qu.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tú Qu được ly hôn với anh Lê Hoàng M.

Về con chung: Giao 02 con chung của chị Qu và anh M tên Lê Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 18/02/2019 và Lê Phạm Ngọc Y, sinh ngày 24/3/2023 cho chị Qu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Qu không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Qu và anh M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị Qu khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Tú Qu phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002882 ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị Qu đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C.
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- CCTHADS huyện T C.
- UBND xã Phước Hưng, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh.
- Đương sự.
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng